

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/HS-PT  
Ngày 27 - 7 - 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Lực

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Thành  
Ông Huỳnh Đức Dương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Cẩm Nang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ái Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 53/2023/TLPT-HS ngày 04/7/2023 đối bị cáo **Dương Vũ T**, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2023/HS-ST ngày 11/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

**- Bị cáo có kháng cáo:** **Dương Vũ T**, sinh ngày 17 tháng 9 năm 1992. Nơi cư trú **khóm B, phường A, thị xã D, tỉnh Trà Vinh**; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Dương Văn T1**, sinh năm 1965 và bà **Thạch Thị Si P**, sinh năm 1967; anh, chị em ruột có 01 người; vợ: **Nguyễn Thị Huỳnh N**, sinh năm 1994; con ruột: có 01 người, sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại từ đầu cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

**- Người đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo:** Ông **Võ Văn V**, sinh năm 1967; nơi cư trú **ấp C, xã V, huyện C, tỉnh Trà** - là người đại diện hợp pháp của bị hại của bà **Phạm Thị B** (đã chết), có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 10 phút ngày 14/6/2022, bị cáo **Dương Vũ T** có giấy phép lái xe hạng C, điều khiển xe ô tô tải biển số 84H-008.82 chạy trên **Quốc lộ E hướng**

thành phố T đi huyện C. Khi đến khu vực thuộc ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh bị cáo cho xe vượt xe mô tô biển số 84B1-860.69 do ông Võ Văn V điều khiển chở bà Phạm Thị B và cháu Võ Phạm Minh A đang lưu thông cùng chiều phía trước. Do bị cáo không chú ý quan sát, nên khi xe của bị cáo vượt xe mô tô ông V thì cản bên phải xe ô tô do bị cáo điều khiển va chạm với tay cầm lái bên trái xe mô tô do ông V điều khiển, làm cho xe mô tô của ông V chao đảo và tiếp tục va chạm với xe mô tô biển số 72D1-006.08 do ông Nguyễn Công Đ điều khiển vừa dừng lại cặp lề cùng chiều phía trước (hướng thành phố T đi huyện C). Tai nạn xảy ra làm cho hai xe mô tô và người trên hai xe mô tô ngã xuống lộ, bị cáo đạp thắng xe nhưng xe không dừng lại ngay mà di chuyển thêm một đoạn mới dừng lại. Hậu quả, bà B bị bánh xe sau bên phải của xe ô tô 84H-008.82 do bị cáo điều khiển cán qua người tử vong tại hiện trường. Ông V, cháu Minh A và ông Đ bị thương nhẹ.

- Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 341/KL-KTHS, ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Nguyên nhân chính dẫn đến tử vong đối với Phạm Thị B là do đa chấn thương.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 93/22/TgT, ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Trung tâm Pháp y - Sở Y, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của ông Võ Văn V là 15%.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 92/22/TgT, ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Trung tâm Pháp y - Sở Y, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của cháu Võ Phạm Minh A là 4%.

- Ông Nguyễn Công Đ bị thương nhẹ nên không yêu cầu giám định thương tích.

- Tại biên bản đo nồng độ cồn trong hơi thở đối với Dương Vũ T ngày 14/6/2022 là 0,00 mg/ lít khí thở.

- Tại biên bản kiểm tra chất ma túy trong cơ thể đối với Dương Vũ T ngày 14/6/2022, qua que test nhanh kết quả âm tính.

- Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 14/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C xác định: Nơi xảy ra tai nạn tại Km74+100 trên Quốc lộ E thuộc ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh, trên đoạn đường thẳng được trải nhựa, mặt đường rộng 11 mét, có vạch kẻ tim đường nét đứt, màu vàng chia thành hai chiều xe chạy. Đoạn đường có biển báo hiệu đường bộ số W207b (giao nhau với đường không ưu tiên) ở lề phải hướng thành phố T đi huyện C. Đoạn đường không có chướng ngại vật và tầm nhìn không bị che khuất.



Qua khám nghiệm hiện trường và kết quả điều tra, Cơ quan điều tra xác định lỗi chính trong vụ tai nạn này là do bị cáo điều khiển xe ô tô tải biển số 84H-008.82 trong đoạn đường có biển báo hiệu đường bộ W207b (giao nhau với đường không ưu tiên), nhưng bị cáo không chú ý quan sát, giảm tốc độ để đảm bảo an toàn mà cho xe vượt xe mô tô hai bánh biển số 84B1-086.89 do ông **Võ Văn V** điều lưu thông cùng chiều phía trước không đúng quy định, không bảo đảm an toàn dẫn đến va chạm làm cho bà **B** tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào Khoản 1 Điều 11 và điểm a Khoản 5 Điều 14 của Luật Giao thông đường bộ.

Ông **Nguyễn Công Đ** điều khiển xe và dừng xe đúng quy định, không là nguyên nhân dẫn đến tai nạn. Nhưng ông **Đ** không có giấy phép lái xe, Cơ quan điều tra đã đề nghị **Phòng C Công an tỉnh T** xử lý theo quy định.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện C** đã tạm giữ xe ô tô tải biển số 84H-008.82, xe mô tô biển số 84B1-860.89, xe mô tô biển số 72D1-006.08 cùng các giấy tờ có liên quan. Sau đó, Cơ quan điều tra đã trả lại cho **Dương Vũ T** xe ô tô tải, giấy đăng ký xe và giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô tải biển số 84H-008.82; trả cho chủ sở hữu xe mô tô biển số 84B1-086.89. Riêng xe mô tô biển số 72D1-006.08, Cơ quan điều tra đã chuyển đến **Phòng C Công an tỉnh T** xử lý theo quy định.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2023/HS-ST ngày 11/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã tuyên bố bị cáo **Dương Vũ T** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo **Dương Vũ T** 01 (Một) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự tự nguyện và buộc bị cáo **Dương Vũ T** phải bồi thường cho ông **Võ Văn V** số tiền là 100.000.000 đồng. Buộc **Công ty B1** có trách nhiệm bồi thường cho bị cáo **Dương Vũ Thông s** tiền là 170.000.000 đồng.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, bị cáo **Dương Vũ T** và người đại diện hợp pháp của bị hại ông **Võ Văn V** cùng có đơn kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo.

#### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Bị cáo **Dương Vũ T** khai nhận hành vi phạm tội của mình như tại cấp sơ thẩm, thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đúng với hành vi đã thực hiện. Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do: Bị cáo là lao động chính trong gia

đình, bị cáo là công dân tốt luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật của Nhà nước, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo không phải là thành phần xấu trong xã hội, luôn chí thú làm ăn, nên có thể cải tạo tại gia đình.

- Ông **Võ Văn V** trình bày: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã đến chia buồn với gia đình, bồi thường thiệt hại đầy đủ, bị cáo đã biết lỗi lầm của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị có được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Dương Vũ T** và kháng cáo của ông **Võ Văn V** là người đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2023/HS-ST ngày 11/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo không tham gia tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo **Dương Vũ T** và người đại diện hợp pháp của bị hại ông **Võ Văn V** kháng cáo đúng quy định tại các điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, nên vụ án được xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

[2] Lời khai của **Dương Vũ T** tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai người đại diện hợp pháp của bị hại, biên bản hiện trường và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 09 giờ 10 phút 14/6/2022, bị cáo **Dương Vũ T** điều khiển xe ô tô tải biển số 84H-008.82 chạy từ hướng **thành phố T đi huyện C** đến đoạn đường thuộc khu vực thuộc **ấp Đ, xã P, huyện C** có biển báo hiệu đường bộ giao nhau với đường không ưu tiên, xe bị cáo chạy sau xe bị hại nhưng bị cáo không chú ý quan sát, giảm tốc độ để đảm bảo an toàn mà cho xe vượt xe mô tô biển số 84B1-086.89 do ông **Võ Văn V** điều khiển lưu thông cùng chiều dẫn đến va chạm làm cho bà **Phạm Thị B** tử vong tại hiện trường, gây thương tích cho ông **Võ Văn V** 15%, gây thương tích cho cháu **Võ Phạm Minh A** 4%. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội danh và khung hình phạt. Tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: “Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường



bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: a) Làm chết người”.

[3] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, mặt dù do lỗi vô ý nhưng đã tước đi sinh mạng của con người đó là quyền được sống của bị hại **Phạm Thị B**, gây mất mát đau thương cho gia đình nạn nhân không có gì bù đắp được, gây lo lắng hoang mang trong cộng đồng về tình hình an toàn giao thông. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, trong quá trình tố tụng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu; sau khi tai nạn xảy ra bị cáo cùng gia đình đến chia buồn, thăm nom, lo tiền chi phí mai táng, thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trên, có xem xét, cân nhắc đến nhân thân của bị cáo và tình hình chính trị tại địa phương, mức án một năm tù là thấp nhất của khung hình phạt. Bị cáo kháng cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đó là sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã bồi thường thêm 100.000.000 đồng cho bên người bị thiệt hại như đã thỏa thuận tại phiên tòa sơ thẩm. Nhưng việc bồi thường này cũng không làm thay đổi hình phạt đối với bị cáo, bởi vì hậu quả bị cáo gây ra là rất lớn (làm chết một người, bị thương hai người) nếu cho bị cáo hưởng án treo sẽ gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương, không đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm, đặc biệt là tình hình tai nạn giao thông như hiện nay. Do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại xin được hưởng án treo, chấp nhận phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa, giữ nguyên án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Dương Vũ T** và kháng cáo của ông **Võ Văn V**, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2023/HS-ST ngày 11/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

**Tuyên bố:**

**1. Về trách nhiệm hình sự:** Bị cáo **Dương Vũ T** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo **Dương Vũ T** 01 (Một) năm tù, thời hạn phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

**2. Về án phí hình sự phúc thẩm:**

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

**3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.**

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp lực kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- TAND huyện Châu Thành;
- CA huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Lực**

